

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 74/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2021

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 8 ...
	Ngày: ... 27/8/21

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2020/QH14 ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải

1. Bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện mang cấp đăng kiểm VR-SB có tổng dung tích từ 500 GT trở lên) hoạt động vận tải nội địa; phương tiện thủy nội địa hoạt động vận tải trên các tuyến đường thủy theo Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy khi vào, rời khu vực hàng hải thực hiện nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa. Phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo nộp phí, lệ phí theo quy định tại Chương III Thông tư này.”

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 7 như sau:

a) Bổ sung điểm d và điểm đ khoản 2 như sau:

“d) Tàu thuyền chuyển tải dầu tại Vịnh Vân Phong - Khánh Hòa áp dụng mức thu như sau:

Thời gian áp dụng	Mức thu phí
1. Từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021	Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này
2. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023	Bằng 80% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này
3. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi	Bằng mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này

đ) Tàu thuyền chở công-ten-nơ xuất, nhập khẩu, trung chuyển vào, rời các bến cảng trên sông Cái Mép - Thị Vải có tổng dung tích từ 50.000 GT trở lên áp dụng mức thu như sau:

Thời gian áp dụng	Mức thu phí
1. Từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021	Bằng 60% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này
2. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023	
- Tàu thuyền có tổng dung tích từ 50.000 GT đến dưới 80.000 GT	Bằng mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này
- Tàu thuyền có tổng dung tích từ 80.000 GT trở lên	Bằng 80% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này
3. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi	Bằng mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Người nộp phí được miễn phí trọng tải tàu, thuyền trong các trường hợp sau:

a) Tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải để: (i) tránh bão, tránh thời tiết xấu không đảm bảo an toàn cho tàu thuyền, cấp cứu bệnh nhân mà không xếp dỡ hàng hoá, không đón, trả khách; (ii) chuyển giao người, tài sản, tàu thuyền cứu được trên biển không gắn với hoạt động thương mại theo xác nhận của cảng vụ

hàng hải; (iii) tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai, bảo vệ chủ quyền biển, đảo theo lệnh điều động hoặc được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Tàu thuyền của lực lượng vũ trang nước ngoài đến khu vực hàng hải để vận chuyển khí tài, trang thiết bị, vật tư, phụ tùng mua sắm hoặc hàng viện trợ cho lực lượng vũ trang nhân dân; thăm chính thức hoặc xã giao theo lời mời của Nhà nước Việt Nam; tàu chở thanh thiếu niên nước ngoài đến khu vực hàng hải để giao lưu văn hóa, thể thao theo lời mời của cơ quan cấp Bộ, cơ quan ngang Bộ thuộc Chính phủ Việt Nam.

c) Xuồng hoặc ca nô của tàu mẹ chở khách neo tại khu nước, vùng nước chở hành khách vào, rời cảng.

d) Sà lan Lash hoạt động tại khu vực hàng hải cùng tàu Lash.

đ) Tàu thuyền quá cảnh đi Campuchia.

e) Tàu thuyền xuất cảnh đi Campuchia qua cửa khẩu Vĩnh Xương - Thường Phước được cảng vụ đường thủy nội địa làm thủ tục cho tàu thuyền tại bến, cảng thủy nội địa trước đó và đã thu phí, lệ phí áp dụng tại bến, cảng thủy nội địa theo quy định tại Thông tư số 248/2016/TT-BTC.

g) Tàu thuyền hành trình đến vị trí kiểm dịch hoặc cách ly tại khu vực hàng hải khác (nơi có đủ điều kiện kiểm dịch do cơ quan có thẩm quyền quy định) theo điều động của cảng vụ hàng hải để phục vụ công tác phòng, chống, kiểm dịch trong thời gian công bố dịch bệnh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Bổ sung điểm d và điểm đ khoản 2 như sau:

“d) Tàu thuyền chuyển tải dầu tại Vịnh Vân Phong - Khánh Hòa áp dụng mức thu như sau:

Thời gian áp dụng	Mức thu phí
1. Từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021	Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này
2. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023	Bằng 80% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này
3. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi	Bằng mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này

đ) Tàu thuyền chở công-ten-nơ xuất, nhập khẩu, trung chuyển vào, rời các bến cảng trên sông Cái Mép - Thị Vải có tổng dung tích từ 50.000 GT trở lên áp dụng mức thu như sau:

Thời gian áp dụng	Mức thu phí
1. Từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021	Bằng 60% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này
2. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 - Tàu thuyền có tổng dung tích từ 50.000 GT đến dưới 80.000 GT - Tàu thuyền có tổng dung tích từ 80.000 GT trở lên	Bằng mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này Bằng 80% mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này
3. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 trở đi	Bằng mức thu phí quy định tại khoản 1 Điều này

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Người nộp phí được miễn phí bảo đảm hàng hải đối với tàu, thuyền trong các trường hợp sau:

a) Xuồng hoặc ca nô của tàu mẹ chở khách neo tại khu vực hàng hải được phép thực hiện vận chuyển khách vào, rời cảng biển.

b) Tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải để: (i) tránh bão, tránh thời tiết xấu không đảm bảo an toàn cho tàu thuyền, cấp cứu bệnh nhân mà không xếp dỡ hàng hoá, không đón, trả khách; (ii) chuyên giao người, tài sản, tàu thuyền cứu được trên biển không gắn với hoạt động thương mại theo xác nhận của cảng vụ hàng hải; (iii) tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai theo lệnh điều động hoặc được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iv) tàu thuyền đang hành trình trên biển phải xin vào cảng biển vì mục đích tránh bão mà không xếp dỡ hàng hóa, không đón, trả khách.

c) Tàu thuyền đang hoạt động tại khu vực hàng hải phải di chuyển sang khu vực hàng hải khác theo điều động của cảng vụ hàng hải để tránh bão khẩn cấp:

- Trường hợp sau khi tránh bão quay lại khu vực hàng hải ban đầu để tiếp tục làm hàng thì không thu phí bảo đảm hàng hải lượt vào, lượt rời tại khu vực hàng hải nơi tàu đến tránh bão; lượt rời tại khu vực hàng hải nơi tàu đi tránh bão và lượt vào khu vực hàng hải ban đầu khi tàu thuyền quay lại làm hàng.

- Trường hợp sau khi tránh bão không quay lại khu vực hàng hải ban đầu để tiếp tục làm hàng thì không thu phí bảo đảm hàng hải lượt vào, lượt rời tại khu vực hàng hải nơi tàu đến tránh bão và lượt rời tại khu vực hàng hải nơi tàu đi tránh bão.

d) Tàu thuyền của lực lượng vũ trang nước ngoài đến khu vực hàng hải để thăm chính thức hoặc xã giao theo lời mời của Nhà nước Việt Nam; tàu chở thanh thiếu niên nước ngoài đến khu vực hàng hải để giao lưu văn hóa, thể thao theo lời mời của cơ quan cấp Bộ, cơ quan ngang Bộ thuộc Chính phủ Việt Nam.